

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 612; Điều 613; Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 652, Điều 660 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21/6/2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 51 khu 5, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lương Thị H; Địa chỉ: Tổ 8 khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Theo Hợp đồng ủy quyền công chứng số 1301, quyển số: 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/10/2021 của Văn phòng công chứng Đ).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt D, Luật sư công ty Luật TNHH S Quảng Ninh.

*Bị đơn:* Chị Phạm Thúy H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 29 khu 2, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phạm Thị Thúy H1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 55 khu 5, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Phạm Hùng S, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 51 khu 5, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 51 khu 5, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Phạm Thị Đ1, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn T (Theo Giấy ủy quyền chứng thực số 359 quyển số 01/2021 SCT/CK,ĐC ngày 24/11/2021 của UBND xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

- Bà Phạm Thị Đ2, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn T (Theo Giấy ủy quyền chứng thực số 148 quyển số 01/2021 SCT/CK,ĐC ngày 23/11/2021 của UBND xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương).

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 6 phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn T (Theo Giấy ủy quyền chứng thực ngày 25/11/2021 của UBND phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương).

- Chị Phạm Thị B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 14 khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn T (Theo Hợp đồng ủy quyền công chứng số 976, quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/6/2022 của Văn phòng công chứng Đ).

- Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 1 khu 6, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn T (Theo Hợp đồng ủy quyền công chứng số 975, quyển số: 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/6/2022 của Văn phòng công chứng Đ).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Di sản thừa kế của ông Phạm Văn B (chết ngày 06/5/2008) là ½ quyền sử dụng thửa đất số 56 tờ bản đồ số 24 tại tổ 51 khu 5, phường C, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 462843 (Số vào sổ H35198) do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 28/4/2008 cho ông Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị T, diện tích thửa đất theo hiện trạng tại thời điểm hiện tại là 391,9m<sup>2</sup>. Di sản thừa kế của ông Phạm Văn B tương ứng với diện tích đất 195,95m<sup>2</sup>.

2.2. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Văn B tại thời điểm ông B chết gồm: bà Nguyễn Thị T, chị Phạm Thúy H, chị Phạm Thị Thúy H1, anh Phạm Hùng S và bà Vũ Thị N.

Bà Vũ Thị N chết ngày 12/5/2020, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Vũ Thị N gồm: ông Phạm Viêt L (sinh năm 1952, chết năm 1981, người thừa kế thế vị của ông L là anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thị B), bà Phạm Thị Đ1, bà Phạm Thị Đ2, ông Phạm Đức T (sinh năm 1958, chết năm 1991, không có người thừa kế thế vị), ông Phạm Văn B (sinh năm 1960, chết năm 2008, người thừa kế thế vị của ông B là chị Phạm Thúy H, chị Phạm Thị Thúy H1 và anh Phạm Hùng S), ông Phạm Quang T (sinh năm 1963, chết năm 2004, không có người thừa kế thế vị), bà Phạm Thị T, ông Phạm Văn T và ông Phạm Văn Y (sinh năm 1970, chết năm 2003, không có người thừa kế thế vị). Bà Phạm Thị Đ1, bà Phạm Thị Đ2, bà Phạm Thị T, anh Phạm Thanh T, chị Phạm Thị B, chị Phạm Thúy H, chị Phạm Thị Thúy H1, anh Phạm Hùng S đều tặng cho phần di sản được thừa kế của bà Vũ Thị N cho ông Phạm Văn T để ông T được toàn quyền sử dụng phần diện tích đất là di sản thừa kế của bà N.

Chị Phạm Thị Thúy H1 tặng cho phần di sản thừa kế của ông Phạm Văn B mà chị H1 được hưởng cho chị Phạm Thúy H và anh Phạm Hùng S.

2.3. Các đương sự cùng thống nhất về việc phân chia di sản thừa kế của ông Phạm Văn B như sau:

- Chị Phạm Thúy H được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất 66,4m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm từ số 6A, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 30 và 6A. Trong đó có 45m<sup>2</sup> đất ở và 21,4m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm.

- Anh Phạm Hùng S được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất 63m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm từ số 4A, 4, 5, 6, 30, 29, 28 và 4A. Trong đó có 45m<sup>2</sup> đất ở và 18m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm.

- Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích 45m<sup>2</sup> đất ở được giới hạn bởi các điểm từ số 1, 2, 3, 4A, 28, 27, 26 và 1.

- Bà Nguyễn Thị T được hưởng phần di sản thừa kế của ông B còn lại tương đương với diện tích đất 21,55m<sup>2</sup>, cùng với phần diện tích đất là tài sản của bà T trong khối tài sản chung của vợ chồng là 195,95m<sup>2</sup>, bà T được quyền sử dụng tổng diện tích đất 217,5m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm từ số 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30 và 12. Trong đó có 65m<sup>2</sup> đất ở và 152,5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm.

Diện tích, kích thước các phần diện tích đất được phân chia nêu trên theo Trích lục đo vẽ bổ sung từ bản đồ địa chính thửa đất số 56 tờ bản đồ số 24 do Công ty cổ phần khảo sát xây dựng QN lập kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Các đương sự có nghĩa vụ thực hiện các quy định về thủ tục tách thửa, đăng ký quyền sử dụng đất, chịu nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về án phí: Chị Phạm Thúy H có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.140.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND Tp H;*
- *THA Tp H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Dương Mạnh Chiến**